

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày 05/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Tiến Sỹ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Siu Tơ Lul

2. Bà Đỗ Thị Giang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thế Bằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Công N (tên gọi khác: T), sinh năm: 1991 tại huyện C, tỉnh G; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Công M, sinh năm: 1969; Con bà Lê Thị N, sinh năm: 1971. Có vợ là Trương Thị Mỹ H, sinh năm: 1998 và 02 con, con lớn là Huỳnh Công T, sinh năm 2016 và con nhỏ là: Huỳnh Công K, sinh năm 2017; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 22, ngày 24/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- ***Bị hại:*** Anh Nguyễn Đức T (tên gọi khác T), sinh năm 1990; Trú tại: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:***

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

2. Chị Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- ***Người làm chứng:***

1. Anh Huỳnh Công Q (tên gọi khác: V), sinh năm 1983; Trú tại: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

3. Anh Trần Ngọc B, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

4. Anh Nguyễn H (tên gọi khác: T), sinh năm 1972; Trú tại: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

5. Ông Huỳnh Công S, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 08/9/2019, Huỳnh Công N (sinh năm: 1991, trú tại: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) tổ chức uống rượu, hát karaoke tại nhà N ở Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai cùng với Nguyễn Minh C (sinh năm: 1983), Trần Ngọc B (tên gọi khác B, sinh năm: 1991), Nguyễn H (tên gọi khác T, sinh năm: 1972), Huỳnh Công Q (tên gọi khác: V, sinh năm: 1989, tất cả đều trú tại Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai). Đến khoảng 13 giờ, ngày 08/9/2019 Nguyễn Đức T (tên gọi khác T, sinh năm: 1990, trú tại: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) đến tham gia ngồi uống rượu, hát karaoke cùng với mọi người, Nguyễn Đức T ngồi gần cửa bếp kế vị trí Huỳnh Công Q. Trong lúc N đang ngồi uống rượu cùng bạn bè thì chị Trương Thị Mỹ H (sinh năm: 1998, trú tại Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, là vợ của Huỳnh Công N) gọi điện cho N than phiền không có xe làm phương tiện đi lại nên chị H yêu cầu chia tay, ly dị với N. Lúc này, N nhớ đến việc ngày 01/9/2019, N và T đánh Bida chung một cặp bị thua và phải chung độ hát karaoke hết tổng số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng), T trả số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), số còn lại N không có tiền trả, N hỏi mượn điện thoại di động của T để cầm, thế chấp nhưng T không đồng ý cho N mượn điện thoại, nên N phải cầm, thế chấp lại chiếc xe mô tô của gia đình N, dẫn đến N và chị H xích mích, N cho rằng việc chị H (vợ N) bỏ đi là do T. Nghe xong điện thoại của chị H, N đi xuống bếp cầm con dao rựa dài 57cm lên đứng gần vị trí T đang ngồi, N cầm dao rựa bằng tay phải chém từ trên xuống vào người của T, thấy vậy thì T đang ngồi thì ngửa người ra sau, đưa chân phải lên đỡ, N chém trúng 01 cái vào chân phải của T, đồng thời N nói “*Vì mày mà vợ tao đòi ly dị*”, N tiếp tục cầm dao chém tiếp 01 cái nữa vào người T, T đưa chân trái lên đỡ thì bị chém trúng 01 cái vào cẳng chân trái, được mọi người can ngăn, N cầm dao bỏ chạy ra ngoài, lúc này anh Huỳnh Công S (sinh năm: 1978, là chú ruột của N, cách nhà N khoảng 200m) nghe tin N chém người thì anh S chạy lên nhà N xem sự việc thế nào và gặp N ở công ngõ nhà N, N đưa con dao cho anh S xong thì N chạy trốn, T bị thương ở hai cẳng chân, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đại học y dược Hoàng Anh Gia Lai.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã tiến hành điều tra, khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 con dao rựa, vận động Huỳnh Công N ra đầu thú, đến 19 giờ ngày 08/9/2019, Huỳnh Công N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 27/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê ra Quyết định trưng cầu giám định số: 143, yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai giám định mức độ tổn hại sức khỏe của Nguyễn Đức T do bị Huỳnh Công N chém gây thương tích.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 210/2019/TgT, ngày 17/10/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận Nguyễn Đức T bị tổn hại sức khỏe như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hai vết thương phần mềm + Bốn vết mổ.
- Gãy 1/3 dưới xương mác trái và gãy một vỏ xương chày trái đã phẫu thuật kết hợp xương, trục thẳng, không gấn chi.
- Gãy rời 1/3 trên xương chày phải, đang điều trị ổ gãy nhiễm trùng chưa đi lại được.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 36% (Ba mươi sáu phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT- BYT.(BL 38-39)

- Về vật chứng của vụ án: 01 (một) dao rựa dài 57cm; phần lưỡi dao bằng kim loại, dài 31cm, mặt dao chỗ rộng nhất 06cm, chỗ hẹp nhất 2,5cm, đầu dao vuông góc, trên mặt dao khắc chữ “Dũng”, cán dao bằng tre dài 26cm, thân tròn, đường kính đuôi cán là 03cm.

- Về dân sự: Bị cáo Huỳnh Công N và gia đình tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), anh Nguyễn Đức T yêu cầu Huỳnh Công N bồi thường thêm số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) .

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 06/01/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Huỳnh Công N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; các b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Huỳnh Công N từ 42 tháng đến 54 tháng tù.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Đức T đề nghị Hội đồng xét xử: Về phần hình phạt: đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật; Về dân sự: yêu cầu Huỳnh Công N bồi thường cho anh T các khoản cụ thể như sau: Anh T nằm bệnh viện tổng cộng là 38 ngày nên yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất cho anh T và tiền công của 01 người chăm sóc anh T trong thời gian nằm bệnh viện, tiền công là 150.000đ/ngày/người. Tổng cộng là 38 ngày x 150.000 đồng x 02 người = 11.400.000 đồng; tiền thuốc men và chi

phí điều trị vết thương là 95.468.591 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 20 tháng lương tối thiểu là 29.800.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 136.668.591 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo N đồng ý bồi thường 136.668.591 đồng cho anh T. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần bồi thường dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) dao rựa dài 57cm; phần lưỡi dao bằng kim loại, dài 31cm, mặt dao chỗ rộng nhất 06cm, chỗ hẹp nhất 2,5cm, đầu dao vuông góc, trên mặt dao khắc chữ “Dũng”, cán dao bằng tre dài 26cm, thân tròn, đường kính đuôi cán là 03cm.

Về án phí: buộc bị cáo Huỳnh Công N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Vào lúc 13 giờ ngày 08/9/2019, chỉ vì bức tức T trong sự việc trước đó mấy ngày T không cho bị cáo mượn điện thoại để cầm cố nên bị cáo phải cầm cố chiếc xe mô tô để lấy tiền tiêu xài, nên bị cáo đã sử dụng con dao rựa dài 57cm chém một nhát trúng vào chân phải và 01 nhát trúng vào chân trái, gây thương tích cho Nguyễn Đức T.

Hành vi của bị cáo là đã phạm vào tình tiết “*dùng hung khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” được quy định tại điểm a, i khoản 1, Điều 134 của Bộ luật hình sự; tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Đức T là 36%. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất

định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả một phần cho bị hại số tiền là 90.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự nên, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ Luật hình sự để xử phạt bị cáo một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã phạm nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Pháp luật hình sự Việt Nam và cũng tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về và thành người có ích cho gia đình, xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà, bị hại là anh Nguyễn Đức T yêu cầu bị cáo N bồi thường cho anh T các khoản cụ thể như sau: Anh T nằm bệnh viện tổng cộng là 38 ngày nên yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất cho anh T và tiền công của 01 người chăm sóc anh T trong thời gian nằm bệnh viện, tiền công là 150.000đ/ngày/người. Tổng cộng là 38 ngày x 150.000 đồng x 02 người = 11.400.000 đồng; tiền thuốc men và chi phí điều trị vết thương là 95.468.591 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 20 tháng lương tối thiểu là 29.800.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 136.668.591 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo N đồng ý bồi thường 136.668.591 đồng cho anh T, bị cáo đã bồi thường được 90.000.000 đồng, nên còn phải tiếp tục bồi thường 46.668.591 đồng cho anh T. Do sự thỏa thuận này giữa bị cáo và bị hại là đúng quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[5]. Về vật chứng: Xét 01 (một) dao rựa dài 57cm; phần lưỡi dao bằng kim loại, dài 31cm, mặt dao chỗ rộng nhất 06cm, chỗ hẹp nhất 2,5cm, đầu dao vuông góc, trên mặt dao khắc chữ “Dũng”, cán dao bằng tre dài 26cm, thân tròn, đường kính đuôi cán là 03cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Công N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Huỳnh Công N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Huỳnh Công N 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo N vào trại chấp hành án.

2. Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Huỳnh Công N tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền 46.668.591 đồng (*Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi một đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về Vật chứng: Căn cứ khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu và tiêu huỷ 01 (một) dao rựa dài 57cm; phần lưỡi dao bằng kim loại, dài 31cm, mặt dao chỗ rộng nhất 06cm, chỗ hẹp nhất 2,5cm, đầu dao vuông góc, trên mặt dao khắc chữ “Dũng”, cán dao bằng tre dài 26cm, thân tròn, đường kính đuôi cán là 03cm (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Buộc bị cáo Huỳnh Công N phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.333.429 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/3/2020) bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm; đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình được nêu trong bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tiến Sỹ